

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **18** /2020/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày **14** tháng **8** năm 2020

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh,
tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của
Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Gành Rái.
2. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa sông Soài Rạp.
3. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè, sông Dừa, sông Tắc Dinh Cậu và rạch Tắc Rối.
4. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Đồng Tranh, sông Gò Gia, sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài và sông Tắc Cua.
5. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai.

6. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Sài Gòn.

7. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Gành Rái được giới hạn như sau:

Từ đường kinh tuyến $106^{\circ}58'12''$ E (là ranh giới với vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), chạy dọc theo bờ biển của huyện Cần Giờ và bờ của cù lao Phú Lợi đến hai điểm nhỏ xa nhất của cửa sông Ngã Bảy.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa sông Soài Rạp được giới hạn như sau:

Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, HCM3, HCM4 và HCM5 có tọa độ sau đây:

HCM1: $10^{\circ}25'10''$ N, $106^{\circ}58'12''$ E (mũi Cần Giờ);

HCM2: $10^{\circ}24'00''$ N, $107^{\circ}00'00''$ E;

HCM3: $10^{\circ}15'00''$ N, $107^{\circ}00'00''$ E;

HCM4: $10^{\circ}15'00''$ N, $106^{\circ}49'30''$ E;

HCM5: $10^{\circ}16'07''$ N, $106^{\circ}45'20''$ E.

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè, sông Dừa, sông Tắc Dinh Cậu và rạch Tắc Rối được giới hạn như sau:

a) Từ hai điểm nhỏ xa nhất của cửa sông Ngã Bảy chạy dọc theo hai bờ các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè đến mũi Đền Đỏ. Trừ phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Nai trên sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu do Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai quản lý được giới hạn bởi đường thẳng vuông góc với mép phải tuyến luồng hàng hải sông Lòng Tàu tại điểm nhỏ ra xa nhất của bờ bên trái ngã ba sông Đồng Tranh và sông Lòng Tàu, chạy dọc theo bờ sông phía tỉnh

Đồng Nai và mép tuyến luồng hàng hải sông Lòng Tàu - sông Nhà Bè về phía thượng lưu cách cảng Xăng dầu 186 một đoạn 200m (về phía thượng lưu).

b) Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Dừa (tại ngã ba sông Dừa - sông Ngã Bảy) chạy dọc theo hai bờ sông Dừa đến ngã ba sông Dừa - Tắc Dinh Cậu, chạy dọc theo hai bờ Tắc Dinh Cậu, rạch Tắc Rỗi (từ ngã ba Tắc Dinh Cậu - Tắc Rỗi đến ngã ba Tắc Rỗi - sông Lòng Tàu).

4. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Đồng Tranh, sông Gò Gia, sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài và sông Tắc Cua được giới hạn như sau:

Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Gò Gia (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Cái Mép - sông Thị Vải) chạy dọc theo hai bờ sông Gò Gia đến ranh giới phía thượng lưu ngang đường vĩ tuyến $10^{\circ}35'00''$ N (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Ba Giỏi - sông Tắc Cua) và chạy dọc theo hai bờ sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài, sông Tắc Cua đến ngã ba sông Tắc Ông Cu - sông Đồng Tranh và toàn bộ sông Đồng Tranh.

5. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai được giới hạn như sau:

Từ ngã ba các sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Sài Gòn (mũi Đèn Đỏ) chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến đường thẳng cắt ngang ngã ba sông Đồng Nai từ hai điểm nhô xa nhất của Tắc Thầy Bảy (cù lao Ông Cồn) và xã Long Trường. Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM6: $10^{\circ}46'06.69''$ N, $106^{\circ}48'22.52''$ E và HCM7: $10^{\circ}45'46.53''$ N, $106^{\circ}48'22.11''$ E).

6. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Sài Gòn được giới hạn như sau:

Từ ngã ba các sông Sài Gòn, sông Nhà Bè, sông Đồng Nai (mũi Đèn Đỏ) chạy dọc theo hai bờ sông Sài Gòn đến đường thẳng cắt ngang sông tại mép rạch Bến Nghé phía hạ lưu.

7. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp được giới hạn như sau:

Từ khu vực cửa sông Soài Rạp và điểm HCM5 quy định tại khoản 2 Điều này, chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba sông Soài Rạp - sông Nhà Bè (ngã ba Bình Khánh).

8. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh tuyến $106^{\circ}43'41''E$.

9. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ xuất bản lần 1 năm 2016 (số hiệu: VN3GR001, VN300025, VN4DN001, VN4DT001, VN4DT002, VN4DT003, VN4DT004, VN4SG002, VN4SG003, VN4SR001, VN4SR002) của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam đã được cập nhật mới nhất năm 2020. Tọa độ các điểm, các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến quy định tại Điều này áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh trú bão cho tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu nước vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh và các Cảng vụ liên quan

1. Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại các bến cảng và vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế về điều kiện khí tượng thủy văn, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón, trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng

nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

c) Thực hiện thủ tục cho tàu thuyền vào, rời các bến cảng và vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.

d) Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu biết: tên, quốc tịch, hồ hiệu, các thông số kỹ thuật chính và những thông tin cần thiết khác của tàu thuyền, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng đón trả hoa tiêu Vũng Tàu; việc điều động tàu thuyền rời vị trí do Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu chỉ định để vào vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất 01 giờ trước khi tàu thuyền rời vị trí.

đ) Phối hợp với Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang nhưng phải đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

e) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, tránh bão và chậm nhất 01 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Cảng vụ hàng hải Đồng Nai và phải xác báo cho Cảng vụ hàng hải Đồng Nai biết.

2. Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu có trách nhiệm căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và thông báo cho Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất 01 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng đón trả hoa tiêu.

3. Cảng vụ hàng hải Đồng Nai có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh biết tên, quốc tịch, hồ hiệu, các thông số kỹ thuật chính và các thông tin cần thiết khác của tàu

thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng có tuyến hành trình đi qua khu vực vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang. Riêng tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng trên sông Nhà Bè và sông Lòng Tàu, thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, phải thông báo trước khi tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng.

b) Phối hợp với Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.

4. Những vụ việc phát sinh của tàu thuyền xảy ra tại vùng nước cảng biển do Cảng vụ hàng hải nào quản lý thì Cảng vụ hàng hải đó chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc xảy ra tại ranh giới vùng nước cảng biển của hai Cảng vụ hàng hải thì do Cảng vụ hàng hải nơi tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng đó chủ trì giải quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.
2. Bãi bỏ Thông tư số 02/2015/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bãi bỏ một phần vùng nước cảng biển Tiền Giang quy định tại điểm a khoản 1 và vùng nước cảng biển Long An quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 55/2015/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Long An và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho mà theo Thông tư này thuộc vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám

đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Đồng Tháp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Công





PHỤ LỤC

CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Vị trí/ Đường	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Kinh tuyến trực 106, múi chiều 3 ⁰		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HCM1	10°25'10"	106°58'12"	10°25'06.3"	106°58'18.5"
HCM2	10°24'00"	107°00'00"	10°23'56.3"	107°00'06.5"
HCM3	10°15'00"	107°00'00"	10°14'56.3"	107°00'06.5"
HCM4	10°15'00"	106°49'30"	10°14'56.3"	106°49'36.5"
HCM5	10°16'07"	106°45'20"	10°16'03.3"	106°45'26.5"
HCM6	10°46'06.69"	106°48'22.52"	10°46'02.99"	106°48'29.02"
HCM7	10°45'46.53"	106°48'22.11"	10°45'42.83"	106°48'28.61"
Đường kinh tuyến		106°58'12"		106°58'18.4"
Đường kinh tuyến		106°43'41"		106°43'47,5"
Đường vĩ tuyến	10°35'00"		10°34'56.3"	